

PHẦN THỨ HAI.

DOẢN TÍCH TỪ ĐỨC THẤY VÊRÔ SANG QUA
NƯỚC PHALANGSA CHO ĐẾN KHI VUA
GIA LONG ĐĂNG TRỊ LẦY CẢ VÀ NƯỚC
AN NAM (1786—1812).

ĐOẠN THỨ NHẤT

Từ khi Đức Thấy Vêrô đi sứ cho đến khi
người qua đời (1786—1799).

1. — Đức Thấy Vêrô đi sứ bên nước Phalangsa.

Đức Thấy Vêrô đã sang nước Phalangsa với
ông Đồng Cung cho dâng xin vua Phalangsa cứu
giúp; thì năm 1786, là Lê Cảnh Hưng tứ thập
thất niên, cũng là năm Bính ngũ, người mới đến
nơi. Vậy người đi qua nơi nào mà thiên hạ thấy
người An Nam thì lấy làm lạ lắm, vì xưa nay
chưa hề thấy người An Nam sang đến nước
Phalangsa bao giờ. Song khi người ta biết vua
An Nam phải sự khốn khó thế nào, và Đức Thấy
đem ông Đồng Cung sang nước Phalangsa vì ý
nào, thì ai ai cũng thương mà tỏ lòng kính. Thiên
hạ bên Tây gọi ông ấy là Constantinô, vì đoán

rằng: thưở trước vua Constantinô đã liệu cho cả và Hội thánh nhờ dâng thẻ nào, thì rày ông ấy sẽ liệu cho Hội thánh An Nam dâng nhờ thẻ ấy. — Mà vua Phalangsa, là Luy thứ mười sáu, thì càng tỏ ra lòng thương hơn nữa, và thiết đãi ông Đông Cung cách trọng thể cho xứng đáng bậc con vua. Ông ấy cùng những người An Nam ở trong nước Phalangsa bao lâu, thì vua liệu cho cách rộng rãi: mà bởi ông ấy cùng những người An Nam chẳng thuộc tiếng Phalangsa, mà lại Đức Thấy Vêrô quen trú trong Nhà trường *Missions-Étrangères*, là nhà sai các thầy cả sang giảng đạo trong các nước chưa có đạo, nên cũng cho ông Đông Cung trú trong nhà ấy cho tiện.

2. — Tờ giao.

Vậy khi đã bàn đi bàn lại các việc đã lâu ngày đoạn, đến ngày 28 tháng Novembre, năm 1787, là Lê Cảnh Hưng tứ thập bát niên, cùng là năm Đinh vị, thì mới lập tờ giao với nhau.

Vua Phalangsa thì giao buộc mình thế nầy.

« *Điều thứ 1.* — Vua Phalangsa và vua nước
« An Nam giao nghĩa riêng với nhau cho dặng gìn
« giữ vâng hộ nhau; nên từ nầy về sau hoặc vua
« An Nam phải sự gì khốn khó, hay là phải quân
« giặc nào làm nguy, hay là phải nước nào toan
« đánh, thì vua Phalangsa sẽ ra sức cứu giúp.
« Cũng một lẽ ấy, hoặc vua Phalangsa phải sự gì
« khốn khó, hay là phải nước nào toan đánh, thì

« vua An Nam cũng sẽ làm hết sức mà cứu giúp.

« *Điều thứ 2.* — Vua Phalangsa buộc mình phải
« chịu hai mươi chiếc tàu trận, đủ khí giới và quân
« lính để mà giúp vua An Nam; mà những tàu ấy
« thì sẽ đóng lớn bé, tùy ý vua An Nam.

« *Điều thứ 3.* — Vả lại vua buộc mình sai bảy
« cơ quân Phalangsa sang nước An Nam cho dựng
« giúp vua nước ấy.

« *Điều thứ 4.* — Sau nữa, vua Phalangsa buộc
« mình sai những tàu và những quân lính ấy đi,
« rồi qua bốn tháng thì sẽ gởi một trăm vạn đồng
« bạc mà giúp cho vua An Nam. Song nửa phần
« thì sẽ gởi thật bạc; và nửa phần khác thì sẽ gởi
« bằng diêm sinh, súng lớn, súng tay, gươm dao
« cùng các giống khí giới thế ấy.

« *Điều thứ 5.* — Những tàu Phalangsa ghé vào
« cửa nào, và binh sĩ Phalangsa lên đất An Nam
« rồi, mà vua muốn dùng làm sao, và sai đi đánh
« giặc đâu, thì quân Phalangsa phải vâng cả, như
« thể vua An Nam là vua mình vậy. »

Còn vua An Nam thì giao buộc mình những điều
sau nầy :

« *Điều thứ 1.* — Bao giờ đã dẹp được giặc cho
« nước An Nam bình yên, chẳng còn giặc giã nữa,
« thì vua An Nam buộc mình sắm sửa chớ gỗ cùng
« các đồ khác mà đóng mười bốn chiếc tàu cho
« vua Phalangsa; mà quan sứ vua Phalangsa sẽ xin
« đều ấy khi nào, thì vua Phalangsa sẽ sai một đội
« quân riêng lập phố trong nước An Nam, để mà
« áp dọn các đồ cho đóng đóng mười bốn chiếc
« tàu ấy.

« *Điều thứ 2.* — Vua Phalangsa muốn sai một
« quan riêng trong cửa nào về nước An Nam, cho
« đặng coi việc những tàu Phalangsa sang buôn
« bán bên ấy, thì vua An Nam sẽ cho như thói
« quen các nước bên Tây; mà các quan ấy muốn
« mua bao nhiêu gỗ hay là đồ nào khác, cùng thuê
« bao nhiêu người An Nam cho được đóng tàu lớn
« bé mặc ý mình, thì vua An Nam cũng sẽ cho phép
« liệu các việc ấy, chẳng được can gián cách nào.

« *Điều thứ ba 3.* — Vả lại quan Phalangsa ở
« trong nước An Nam, muốn mua gỗ chỗ nào mà
« đóng tàu cũng được.

« *Điều thứ 4.* — Vua An Nam cùng các quan
« triều bằng lòng nhường lại cho vua Phalangsa,
« và cho kẻ sẽ tức vị nối quyền thay vì người, đặng
« trị lấy Cửa Hàn (Tourane) cùng cả địa phận cửa
« ấy, và những gò nhỏ áp Cửa Phở (Faïfo) ở bên
« phía nam Cửa Hàn, và Ai Vâu (le Col des Nuages)
« ở bên phía bắc Cửa Hàn; cho nên từ nầy về sau
« cho đến đời đời những đất ấy đều thuộc về nước
« Phalangsa.

« *Điều thứ 5.* — Vua Phalangsa có việc phải
« dùng bao nhiêu người hay là những đồ nào mà
« xây thành đắp lũy, làm cầu, đắp đàng, đào
« giếng hay là những việc khác thể ấy trong
« những đất vua An Nam đã nhường cho, thì vua
« An Nam sẽ liệu giúp cho được bấy nhiêu người
« và bấy nhiêu đồ ấy, và sẽ lo liệu cho khỏi quân
« giặc khuấy khỏa ngăn trở. Song le vua Phalangsa
« sẽ trả công cho kẻ giúp việc, cùng trả tiền mua
« các đồ dùng tùy nghi.

« *Điều thứ 6.* — Hoặc những người bốn quốc
« chẳng chịu ở lại trong nơi nước An Nam nhượng
« lại cho nước Phalangsa, mà muốn đi làm nhà ở
« nơi khác, thì vua Phalangsa sẽ bằng lòng cho
« đến ấy. Cho nên hoặc nó phải để lại ruộng
« nương vườn tược hay là của gì khác thế ấy, thì
« vua Phalangsa sẽ bồi thường cho khỏi thiệt. Còn
« về phần riêng kẻ sẵn lòng ở lại mà thuộc về
« nước Phalangsa, thì được cứ các thói phép và
« các lễ luật như khi trước; vì chưng vua Pha-
« langsa chẳng có đổi điều gì trong những thói
« phép người ta. Vậy nếu sau này, phải luận xử
« đến gì, hay là người đất ấy có việc kiện cáo gì,
« thì sẽ cứ luật phép An Nam mà đoán xét và luận
« xử các đến ấy. Vả lại ai muốn giữ đạo nào thì
« mặc ý ai.

« *Điều thứ 7.* — Các quan trong những đất ấy,
« sẽ cứ phép nước An Nam mà nộp thuế ruộng
« nương cùng tiền phở và những đến khác thế
« ấy. Quan sứ Phalangsa ở trong nước An Nam,
« thì sẽ bàn với vua An Nam cho được đồng tình
« với nhau, mà đặt kẻ thầu thuế và những kẻ
« cai trưng trong những đất ấy; cho nên phải có sắc
« vua Phalangsa và vua An Nam, cùng phải lấy
« tên hai vua mà thầu thuế. Song le vua An Nam
« chẳng chịu lấy các đến tổn phí nuôi quân lính
« lập lũy và những đến cần khác thế ấy.

« *Điều thứ 8.* — Hoặc sau này, vua Phalangsa
« phải đánh giặc trong nước nào bên Phương
« Đông, thì vua An Nam sẽ phải cho quan sứ vua
« nước Phalangsa được thầu 14 000 binh An Nam

« cho dạy đi giúp, mà những quân lính ấy sẽ nên
« như quân lính Phalangsa; cho nên các quan sẽ
« tập cho quen việc đánh giặc cùng các phép khác
« như đã quen tập quân lính Phalangsa; và các
« đều tốn phí về áo mặc, cùng sự ăn uống, và các
« đồ khác thì mặc vua Phalangsa chịu.

« *Điều thứ 9.* — Hoặc có nước nào ra sức đánh
« những quân Phalangsa đã lập thành lập lũy
« trong những đất vua An Nam đã nhường lại
« cho vua Phalangsa, thì vua An Nam sẽ gởi
« 60 000 quân lính An Nam cho được cứu giúp.»

Sau nữa, hai bên cũng giao thêm năm ba điều khác, mà ta chẳng biên lại đây, vì chẳng trọng là bao nhiêu. Vả lại những điều ấy thì có ý cắt nghĩa các điều trước cho rõ hơn, cho chắc hơn, để sau khỏi sinh sự bất thuận với nhau mà thôi.

Vậy khi hai bên đã làm *Tờ giao* thể ấy đoạn, thì hai ông quan Lục bộ Thượng thư cứ theo phép nước bên Tây mà ký tên vào tờ ấy thay mặt vua. Còn Đức Thấy và ông Đồng Cung thì ký thay mặt vua An Nam.

3. — Vua Phalangsa lo sắm sửa binh sĩ sang giúp nước An Nam.

Đức Thấy ở bên ấy mà bàn và liệu các việc gần hai năm tròn, đoạn vua nước Phalangsa có ý tỏ ra lòng thương cách riêng, nên ban nhiều của rất quý giá, cùng đặt người làm *quan hoàng hoả* *sứ thần* mà liệu các việc nước Phalangsa trong

nước An Nam. Vua ban nhiên của lễ rất trọng cho ông Đông Cung; còn của lễ gởi cho vua An Nam thì càng trọng hơn nữa.

Vua Phalangsa có ý giữ lời đã giao mà cứu giúp vua An Nam, thì sắm sửa gởi nhiều tàu chở binh sĩ, tiền bạc và khí giới như lời đã giao. Song bởi bên nước Thiên Trước, cách nước An Nam chẳng bao xa, mà trong nước ấy có thành thuộc về nước Phalangsa, và sẵn đủ tàu đủ khí giới cùng binh sĩ nữa, nên vua gởi tờ truyền cho quan Quận Công cai thành ấy thay mặt vua Phalangsa, phải sắm sửa mọi sự mà sang giúp vua An Nam như lời đã giao. Vậy quan Quận Công ấy phải làm đại tướng cai các binh sĩ và các tàu sang bên An Nam.

4. — Quan Quận Công ở nước Thiên Trước giong trở.

Vua Phalangsa có ý liệu làm vậy cho mau xong, bởi vì Thiên Trước ở gần nước An Nam. Khi Đức Thấy Vêrô và ông Đông Cung ở nước Phalangsa mà trở về, thì vua bao hai chiếc tàu đưa đến nước Thiên Trước mà thôi. Bấy giờ các việc ra khác đi cả. Dầu quan Quận Công trước cùng thiết đãi ông Đông Cung cách lịch sự trọng thể mặc lòng, song ông ấy chẳng bằng lòng sang giúp nước An Nam.

Bề ngoài thì người lấy lẽ rằng: liệu làm vậy thì là đều nặng cùng thiệt hại nước Phalangsa lắm; còn bề trong thì ghét Đức Thấy Vêrô, vì có thân

thể trước mặt vua đường ấy. Bởi vậy đã sinh nhiều điều bất thuận, chẳng vội vưng lời vua mà lo dọn tàu hay là sắm khi giải, một xin giãn ra xem thử việc sẽ ra thế nào. Vậy ông ấy có ý làm mất lòng Đức Thấy Vêrô, thì giả như chẳng tin lời người, cũng gởi quân do sang An Nam, xem thử có thật như lời người nói chẳng. Ông ấy lại muốn chạy sớ tâu vua Phalangsa các việc mà xin khoan đã.

5. — Đức Thấy Vêrô mắc trở dằng nọ, thì liệu dằng khác.

Đức Thấy Vêrô thấy làm vậy thì buồn lắm, vì đã muốn vội vàng lo cứu giúp vua An Nam cho chóng. Người biết quan Quận Công Phalangsa có lòng thế ấy, thì chẳng có lẽ nào mà làm thành việc; cho nên người cũng chạy sớ tâu vua Phalangsa các việc, mà xin vua đặt ông khác làm đại tướng cai binh sĩ sang An Nam. Khi ấy vua Phalangsa chẳng còn liệu được việc gì nữa, vì nước Phalangsa khổ nạn lắm, phải quân nguy dấy lên lâm loạn, phá phách mọi sự; cho nên các điều vua đã giao với vua An Nam đã hầu ra không.

Song le Đức Thấy Vêrô có sức ngăn náo, thì quyết làm hết sức ngăn ấy cho đừng giúp vua An Nam. Người có nhiều tiền bạc sẵn, vua Phalangsa đã trao cho y như *lời giao*, nên dùng tiền bạc ấy mà sắm hai chiếc tàu cùng khi giải, và các đồ khác. Vả lại có những người giàu có nước Phalangsa, ở bên nước Thiên Trước, đã phàn nàn cùng trách quan Quận Công vì đã ngăn trở việc ấy; lại các người ấy cũng muốn cho hai người giao nghĩa

với nhau, nên sẵn lòng giúp tiền bạc cùng các việc khác cho Đức Thấy Vêrô sắm hai chiếc tàu ấy. Lại có nhiều quan hay nghề võ, nghề thủy, và nhiều quân lính xin theo Đức Thấy Vêrô mà sang giúp vua An Nam. Cho nên hai chiếc tàu ấy đều đầy đầy quan quân cùng các khí giới. Quan Quận Công thấy làm vậy, thì cũng làm hòa lại với Đức Thấy, và sắm một chiếc tàu trận lớn mà đưa người sang An Nam.

6. — Trong nước An Nam đã đồn tiếng về binh sĩ Tây đến cứu giúp Vua.

Khi Đức Thấy còn ở bên Thiên Trước, mà quan Quận Công sai tàu nhỏ sang bên An Nam cho đăng do và xem thử các việc thế nào, thì Đức Thấy cũng đã dùng dịp ấy mà gửi thư cho vua An Nam đăng biết các việc thế nào, và mình đã liệu làm hết sức cho đăng giúp việc nhà nước thế nào nữa. Thiên hạ trong nước An Nam nghe các điều ấy, thì đồn tiêng ra nói thêm nhiều điều mà rằng: Vua Phalangsa sai hằng trăm chiếc tàu và muôn vạn binh sĩ sang đánh quân Tây Sơn. Người ta nói thêm làm vậy, thì dân và kẻ có lòng trung với vua đều mừng rỡ quá sức; mà những kẻ về phe vua Nguyễn mừng là bao nhiêu, thì quân Tây Sơn lo sợ là bấy nhiêu. Người ta thấy tổ tướng tàu đã sang do, thì ngờ các điều thiên hạ đồn là thật cả.

7. — Vua Nguyễn Anh mừng tin Đức Thái Vêrô hồng về thì trở về Đồng Nai.

Vua đã sang bên Xiêm cùng cá và nhá, như lời đã nói trước nầy. Ở đó người phải khổn khó lắm vì như phải giam lỏng, chẳng được đi đâu sớt, cùng có quân do rình mò mãi. Vậy vua nghe tin Đức Thái đã liệu các việc thế nào, thì trốn ra khỏi nước Xiêm. Bao nhiêu người An Nam ở nước ấy cũng đi theo vua. Khi vua đến Cửa Đại trong Đồng Nai, thì tình cờ gặp chiếc tàu lớn vua Thái Đức ở Qui Nhơn dạy đem thư cho em, là Trùng Đình Vương, ở trong Đồng Nai.

8. — Vua bắt tàu quân Tây Sơn.

Chúa tàu ấy chẳng ngờ vua An Nam ở gần thế ấy, nên chẳng có ý tứ giữ tàu là bao nhiêu. Vua bắtặng tàu, và giết hết quan quân ở trong ấy. Trong các đồ bắtặng, thì có thư ông Thái Đức gửi mà báo em, là Trùng Đình Vương, phải chém ông Bảo Tham cho chóng; mà ông Thái Bảo Tham ấy là quan đại thần có danh tiếng trong cả và nước, vì rất khôn ngoan, cùng coi các cơ đội ông Trùng Đình Vương, và giúp nhiều điều lắm. Song le bởi đã bị cáo đều nặng, cho nên ông Thái Đức hờn giận cho ông ấy mà có ý giết đi. Ông ấy có thân thể và quân lính phục ông ấy lắm, nên ông Thái Đức chẳng dám bắt tội to

tường, một có ý bảo em tính làm vậy cho kín việc mã thời.

9. — Vua làm và thua.

Vua Nguyễn Anh thấy thơ ấy thì mừng lắm cùng vội vàng gởi cho ông ấy, vì ngờ rằng: ví bằng ông ấy biết tỏ ông Đinh Vương có ý giết mình, thì sẽ bỏ Tây Sơn và sẽ đỡ đặng ông ấy theo giúp mình. Song vua đã lầm, vì chương quan Bảo Tham có ý làm nguy với ông Trùng Đinh Vương cho dặng làm vua trong Đồng Nai. Nhon vì sự ấy chẳng những là chẳng chịu phục vua Nguyễn Anh, lại đem quân dền đánh khi xuất kì bất ý; cho nên vua phải thua mất hết mọi sự và phải trốn kiếm nơi ẩn mình.

Bởi vậy khi Đức Thấy Vêrô đem tàu Tây dền thì chẳng gặp vua. Còn ông Bảo Tham khi đã đánh vua rồi, thì lại đem quân đánh ông Trùng Đinh Vương; ông ấy cũng phải thua, thì trốn về Qui Nhơn, xin anh là ông Thái Đức cứu; song chẳng kịp, vì Trùng Đinh Vương đến Qui Nhơn, qua một tháng phải bệnh nặng mà chết.

10. — Vua dặng thè lại ít nhiều.

Vua Nguyễn Anh ẩn mình một hai tháng đoạn, thì sai kẻ cao rao rằng: « tàu Tây dền giúp thì nhiều lắm, cùng đã dền gần. » Bởi vậy có nhiều người tìm dặng mà giúp vua, vì tin thật có nhiều tàu đến giúp, thì bề nào vua cũng sẽ đắc thè. Nhon vì sự ấy vua

lại ra mặt cùng lập lũy nhỏ gần Cửa Đại.

Quan Bảo Tham nghe tiếng các tàu Tây đến thì cũng sợ; lại nghe tin vua ở trong lũy nhỏ, thì đến vội cho đóng bắt khi tàu Tây chưa đến. Bấy giờ quân giúp vua bắn năm ba mũi súng, thì quan Bảo Tham ngờ là vua đã có khí giới bên Tây rồi, nên chẳng dám đánh, lại trốn về. Khi ấy nếu vua có sai quân theo bắt quân giặc thì dễ lắm; song bởi có ít thuốc súng và ít đạn mà bắn thì vua chỉ ra sức giữ, vì chẳng biết sau sẽ ra thế nào.

Vua khôn khéo cùng quyết tâm; người già có lòng thương quân giặc và bảo quân mình rằng: « Quân giặc ấy là quân nguy mặc lòng cũng là dân ta phải thương. »—Người ta nghe nói làm vậy, thì khen có nhơn đức lắm cùng hay thương người ta. Bởi vậy thiên hạ càng phục hơn nữa. Vua cậy thế rằng: ít lâu sẽ đóng lính tiếp bên Tây sang, thì sẽ cứ việc đánh với ông Bảo Tham. Hai bên đánh nhiều trận mà chẳng ai thắng hay là thua. Song khi ông Bảo Tham nghe tin tàu Tây đã đến gần, thì chẳng dám ở trong Đổng Nai nữa. Nên đã trốn sang xứ Ba Đảo (Ba Thắc) ở nước Cao Mên, vì có nghĩa riêng với quan Ốc Nhà Sốt lắm như chúa cai trị xứ ấy. Vì khi trước hai ông đã giao với nhau cho được giúp nhau, để cho sau một ông làm vua Đổng Nai một ông làm vua Cao Mên.

11. — Ông Bảo Tham thua và ra hàng đầu.

Vậy khi ông Trưng Đình Vương chết rồi, và ông Bảo Tham trốn sang bên Cao Mên rồi, thì chẳng

còn giặc nào trong miền ấy chống trả với vua nữa. Nhưn vì sự ấy vua lại vào thành Sài Gòn ; lần ấy là lần thứ bốn. Vua lại lấy dặng cả xứ Đồng Nai và xứ Tam Giang cùng Hà Tiên nữa, vì quân giặc đã trốn đi rồi, mà thiên hạ thì sẵn lòng phục vua Nguyễn Anh.

Qua một ít ngày, vua thâu các binh sĩ mà đem sang bên Cao Mên cho được đánh ông Bảo Tham và ông Ốc Nhà Sốt. Khi đánh, thì giáp trận riêng với quân Cao Mên mà được trận, lại quan Ốc Nhà Sốt bị tử trận. Đền sau lại giáp trận với ông Bảo Tham ; vừa giáp trận rồi thì quân Cao Mên liền trốn đi hết ; nên ông Bảo Tham phải thua mà xuống tàu trốn đi. Ông ấy có ý theo rạch mà ra biển ; đoạn thì ẩn mình trong các cối xung quanh hay là ra ngoài Huê. Chẳng hay ông ấy ra rạch, chẳng khỏi bao lâu, phải tay quân vua bắt dặng, ông ấy mang gông mà chịu hàng, lại dền xin phục tội với vua.

12. — Ông Bảo Tham phải xử tử.

Vua biết tỏ tường ông ấy khôn ngoan, thì đã tha mọi tội cùng trả các chức lại cho. Nhưng mà qua ít lâu, ông ấy cứ tính nghịch mà toan làm nguy lại, thì vua truyền chém đi.

Ông Bảo Tham ấy độc dữ cùng đã làm nhiều đến bạo ngược lắm. Khi trước đã bắt dặng bao nhiêu quân vua thì chém đi hết. Ông ấy chẳng xem người ta là gì, dền đối ở dữ tợn với kẻ thân thích với mình nữa. Có một lần mẹ ông ấy khuyên bảo

bớt sự bạo ngược, thì ông ấy giận và nhiều nhọc mẹ nhiều dẫu; lại rút gươm ra mà đe rằng: « Nếu mà có hai mẹ thì mẹ này phải chết tức thì. »—Vua luận ông ấy phải chết chém, thì chẳng ai thương tiếc.

13 — Đức Thấy Vêrô đem tàu vào cửa Đồng Nai.

Đền năm 1789, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập niên cùng là năm Kỷ Dậu, thì tàu trận lớn đưa ông Đồng Cung về cùng Đức Thấy Vêrô mới đến ghé vào cửa Lấp Đồng Nai. Bấy giờ vua mắng rõ thể nào, thì chẳng có lẽ gì mà nói cho xiết. Vì dẫu chẳng dặng nhiều tàu và nhiều binh sĩ y như vua đã trông và vua Phalangsa đã giao mặc lòng, song dặng thấy con về bằng yên vô sự. Qua một ít ngày, hai chiếc tàu riêng Đức Thấy Vêrô đã sầm bên nước Thiêu Trước cũng vào cửa bình yên nữa.

Vậy vua dặng nhiều tàu và nhiều quan khôn ngoan giúp mình mà cứ việc đánh giặc cho xong. Trong các quan trong tàu thì có nhiều ông có danh tiếng lắm, như ông Disót (Dayot) là quan chánh quản đốc cai tàu ấy. Đền sau người giúp được nhiều việc trong nước An Nam, cùng chẳng trở về bên Tây. Người làm quan Chương thủy trong nước An Nam. Lại có ông chúa tàu Long và nhiều ông khác nữa.

Vua mắng rõ lắm, cùng sai các quan đi rước cách trọng thể. Lại viết thư cách lịch sự mà dõn ơn vua Phalangsa, vì đã có ý liệu cho mình được như làm vậy. Trong thư ấy thì rằng: « Chẳng biết

lấy lời nào mà trả nghĩa cho vua Phalangsa ...» Lại nơi khác rằng: «Đã tỏ vì chẳng y như lời đã giao khi dẫu, thì sự ấy chẳng tại vua Phalangsa.» — Vua mắng làm vậy thì phải lẽ; vì chưng, chẳng những đã dựng ba chiếc tàu và nhiều quan quân khôn ngoan, mà lại các đồ lễ quý trọng, và những tiền bạc vua Phalangsa gởi, thì đã đến nơi. Cho nên vua dựng những tiền bạc ấy mà mua cùng sắm sửa tàu khác, và dọn các đồ cho dựng đánh giặc.

Thật từ ấy về sau vua một ngày một mạnh; còn quân giặc một ngày một phải kinh sợ, và chẳng dám vào Đồng Nai mà trêu vua nữa. Vả lại khi ấy cũng có nhiều tàu buôn bên Tây sang Đồng Nai mà buôn bán; bởi vì đất Đồng Nai thì tốt lắm, hay sinh ra những lúa, bông, cau, đường cát, hồ tiêu, gừng, sáp, tơ, gà, lợn, hoa quả, sắn gỗ rất bền mà đóng tàu, và những giống khác thế ấy. Cho nên những tàu ấy chở đem những khí giới, thuốc súng và các đồ binh khí để bán cho vua mà mua các đồ thổ sản, thì lợi cho vua lắm. Người lại cho mấy lái buôn ấy sang Macao và Manila cho dựng mua tàu, và lấy tên vua mà mời các lái buôn bên ấy sang buôn bán bên Đồng Nai nữa.

14. — Ông Quang Trung tìm thấy thuốc tây làm thuốc cho vợ.

Khi ấy vợ cả vua Quang Trung ở tại Huế phải bệnh nặng lắm. Bà ấy là vợ cả, vì ông Quang

Trung đã lấy trước hết. Song chẳng gọi hoàng hậu, vì đã đặt vợ thứ hai, là con vua Lê Cảnh Hưng, làm hoàng hậu. Vậy bệnh thì một ngày một nặng, mà các thầy thuốc đã chạy rồi, và đồn tiếng rằng: thuốc nào cũng chẳng làm gì; có thuốc tây thì mới chữa được mà thôi.

Ông Quang Trung yêu bà ấy lắm, thì truyền dạy phải tìm thầy thuốc nào trong các ông quen sang giảng đạo cho được làm thuốc cho bà ấy. Khi ấy các ông Tây ở trong nước An Nam đã phải trốn ẩn; và quân Tây Sơn nghe tàu Tây đã sang giúp vua Nguyễn Anh, thì sinh lòng ghét những người Tây lắm, cùng ra như cấm đạo. Song ông Quang Trung cậy một ông kia có đạo tìm cho được ông Tây.

Người bốn đạo ấy đã quen biết một ông kia, tên là Phanxicô Vira, có tiếng biết làm thuốc, thì xin ra mặt với vua tại Huế. Khi đầu ông ấy lo lắm vì đã biết tính ông Quang Trung thế nào, nếu chẳng chịu ra mặt, thì e vua giận mà thêm bắt đạo; nhưng bằng có ra mặt và làm thuốc cho bà ấy chẳng được, thì khó lòng đành khác. Bởi đó cho nên ông ấy suy đi nghĩ lại, cùng bàn các việc ấy với Đức Thầy Gioang (Mgr de Véren), mà phú mọi sự trong tay Đ C T, mới ra mặt với vua.

Vua thiết đãi ông ấy cách lịch sự; song khi người toan làm thuốc, thì các quan sinh nghi ra, mà rằng: « Ông ấy là ngoại quốc thì khó tin lắm, nên xin vua đừng cho ông ấy làm thuốc. » Đang khi các quan dùng dằng bàn đi bàn lại thế ấy, thì bà ấy chết. Cho nên vua giận mà truyền đóng

gông các quan vì chẳng cho ông ấy làm thuốc.

Ông ấy thì mừng rỡ hết lòng hết sức; vì không làm thuốc cho bà ấy, mà chẳng ai trách mình dặng; lại nhờ đảng khác, là ông Quang Trung có lòng vì nể, thì để các bốn đạo bằng an.

Vậy ông Quang Trung cấm ông ấy lại, mà sai sang Macao mời các lái buôn bên Tây sang buôn bán bên An Nam, cùng đem sinh diêm, thuốc súng, khí giải, cùng các đồ binh khí. Bấy giờ ông ấy phải vâng mà đi; nhưng mà khi ở Macao, thì chẳng dám trở về với vua Quang Trung nữa. Cũng một khi ấy Đức thấy Gia đã sang chịu chức bên Macao, thì ông Phanxicô Vira liền trở về nước An Nam với Đức thấy Gia.

15. — Đảng Ngoài phải Tây Sơn làm khốn.

Lúc ấy cả và xứ Đảng Ngoài ra xôn xao quá lẽ. Quân lính vua Quang Trung thì ra như kẻ cướp, tràn ra khắp mọi nơi, cướp làng nọ, đốt làng kia, giết người ta. Nó giận ghét hay là muốn oán thù ai thì giết đi, mà chẳng có ai làm gì dặng.

Nó đốt ba làng gần Thọ Ký; lại vào họ Thọ Ký hai ba lần, thì người ta trốn đi hết, cùng ẩn mình trong mía. Nhưng mà ơn Đ C T phù hộ cho họ ấy cách riêng, thì nó chẳng làm hại dặng. Họ Kẻ Gai thì phải đốt đi cả, chẳng sót một nhà nào. Có một nhà thờ với nhà phước khỏi cháy mà thôi. Quân ấy cũng giết một người Kẻ Gai nữa. Các xứ Đảng Ngoài thì xôn xao thế ấy cả. Người ta khốn cực lắm, chẳng ai dặng nghĩ yên trong nhà

sốt; ai cũng phải sợ nó; mà kẻ giàu thì càng phải lo sợ hơn nữa. Quân ấy ăn cướp cùng phá phách mọi sự làm vậy nên thiên hạ đói khát lắm.

16. — Vua Nguyễn Anh nhờ các quan Tây giúp mà đánh giặc lại.

Vua Nguyễn Anh cai trị xứ Đồng Nai, xứ Ba Thắc và Cao Mên mà thôi; còn các xứ khác trong nước An Nam, thì về quân Tây Sơn. Nhưng mà bởi quân ấy đã biết đảng sợ ông Nguyễn Anh, thì chẳng dám vào đánh; và ông Nguyễn Anh cũng chưa dám chọc quân Tây Sơn. Vả lại hai bên đã mỗi một, vì cả nước An Nam bị loạn lạc giặc giã đã lâu, thì dân đó cũng đói khát, dân sự cũng đã hao nhiều lắm. Bởi đó hai bên phải ở yên mà giữ nhau vậy đã.

Song vua Nguyễn Anh không chịu ngồi không, một nhờ dịp tạm yên ấy, mà sắm cho sẵn mọi đồ đánh giặc. Lại vì hai bên chẳng có giao hòa với nhau, thì ai ai cũng biết tỏ sau này sẽ đánh nhau chẳng khỏi; và ông Nguyễn Anh có ý lấy lại cả nước An Nam. Bấy giờ vua nhờ các quan bên Tây mà sắm sửa mọi sự như phép bên Tây. Ông Disot áp việc thủy, thì dọn tàu đồng; còn ông Dade (Olivier) thì sửa sang các lũy thành Sài Gòn cho vững, cùng lập nhiều lũy khác. Các quan khác thì tập binh An Nam như phép binh lính bên Tây, và dọn các khí giới khác nữa.

17. — Vua tốt trí khôn và gan dăm.

Các quan thấy vua mau mắn dọn dẹp mọi sự, lại mau hiểu các việc thế ấy, thì lấy làm lạ lắm. Vì chưng đều gì vua chưa thấy cũng chưa biết mặt lòng, song như các quan nói một lần, thì hiểu ngay cùng bắt chước đặng. Cho nên ai ai cũng khen vua là người tốt trí và khôn ngoan lắm. Vả lại, vua chẳng nghỉ yên bao giờ; khi thì đốc suất các thợ, khi thì đi biên các kho; hoặc coi tập binh hay là đắp lũy. Người cũng khéo bày đặt nhiều đều khôn ngoan, lại thương trí sáng dạ cùng chăm học hành; nên dầu người phải khổn khó từ thuở bé, những chạy đàng nợ nần kia, chẳng mấy khi được ngồi một nơi cho yên, nên chẳng kịp học hành là bao nhiêu, song cũng hay chữ lắm.

Khi nào thấy sự gì lạ, liền chăm học cho hiểu. Vốn vua chẳng biết chữ bên Tây, nên phải cậy các quan cất nghĩa mọi đều, nhứt là các tờ đã vẽ hình tượng các khí giới và những cách đắp lũy xây thành, đóng tàu hay là các đều khác thế ấy, thì vua chỉ xem những sự ấy lắm. Vả lại nhiều sách và địa đồ đã mua bên Tây, thì người chăm học mà hiểu hầu hết.

Vua cũng là người gan dăm lắm, khéo bày mưu kế mà bắt quân giặc. Người chẳng những là sai các quan đi đánh giặc, mà lại người đi cầm quân mà đánh nữa. Cho nên ai ai cũng nói rằng: « Ví bằng các quan có gan dăm và hay mưu kế

« như vua, thì âu là quân giặc chẳng động trận
« nào. »

18. — Ít nhiều đều can gián nhà vua.

Song cũng có kẻ chê vua rằng : « Chẳng được
vững lòng; vì khi nào dặng thanh sự thì vui mừng
quá; bằng khi phải khốn khó ít nhiều, hay là khi bị
trận thì ra như ngã lòng và sợ hãi quá. Vậy khi
nào đã được trận thì vui mừng quá lẽ, chẳng
biết thừa dịp thắng trận mà theo bắt quân giặc
và ép nó chịu phép cho xong. » — Có kẻ lại trách
rằng : « Chẳng hay cầm giữ quân mình cho đủ,
nên bắt người ta nặng việc quan quá. »

19. — Vua đánh trận thủy tại cửa xứ Qui Nhơn.

Năm 1791, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập nhị
niên cùng là năm Tân hợi, khi vua dọn được
nhiều tàu chiến, nhiều khí giới, và tu bổ thành
Sài Gòn cho vững thể đoạn, thì dõc lòng đi tìm
quân giặc cùng đem quân quân ra khỏi cửa Lấp,
là cửa Sài Gòn, mà kéo ra Qui Nhơn. Khi ấy ông
Thái Đức chẳng hổ nghi đến gì; những ngờ mình
dặng bằng yên vô sự; lại đi sẵn xa lắm, mà bao
nhiều tàu ông ấy thì đã họp trong cửa Chợ Giã
gần Qui Nhơn hết thấy.

Vậy tàu ông Dade cai thì đi trước, mà Nguyễn
Anh cùng các tàu thì đi sau cách xa một trống
canh đáng. Ông Dade vào một mình mà bắn súng
đánh các tàu quân giặc. Quân giặc thấy tàu Tây

thì sợ hãi lắm; song cũng ra sức bắn trả, mà không mũi nào bắn nhằm sốt. Ông Đade vào cửa nhằm khi nước ròng, nên tàu ông ấy phải mắc cạn chẳng đi được nữa. Vậy phải dùng những khẩu súng ở trước mũi tàu mà bắn thì càng khó lắm, song cũng đánh, và quân giặc đã phải chết nhiều; còn quân ông ấy thì bằng an vô sự.

20. — Vua đột ghe chiến của quân Tây Sơn.

Qua một ít lâu, thì vua cùng các tàu khác mới vào cửa mà đánh; quân giặc phải thua trận cả thế. Những kẻ bị tử trận thì nhiều, còn kẻ khác thì trốn đi cả. Khi đầu vua thấy mình được trận làm vậy thì mừng quá, mà truyền đốt các tàu quân giặc. Bấy giờ có một tàu lớn và một kho đầy tiền, còn hai kho khác đầy đồ đạc quần áo, thì vua truyền đốt ba kho ấy đi, cho quân giặc chẳng còn dùngặng nữa. Nhưng mà khi vua thấy lửa phát lên cháy bấy nhiêu tàu thì tiếc lắm, lại truyền ra sức chữa lửa đi; nên còn giữ lấy được năm chiếc tàu trận lớn, hai mươi chiếc nhỏ, và bốn mươi thuyền nhỏ. Vua cũng lắm một đức nữa, là khi ông Thái Đức đi khỏi như đã nói trước, mà quan quân kinh khiếp, vì đã thua, thì vua phải thừa dịp mà vây thành Qui Nhơn và bắt các xứ xung quanh nữa. Nhưng mà vua ngại vì ít quân chẳng dám lên vây Qui Nhơn, một đêm binh khởi hoàn mã thôi. Vua đặng bấy nhiêu tàu quân giặc và những đồ khác mà đem về Đồng Nai, thì lấy làm vui mừng lắm.

21. — Quang Trung sắp sửa giúp Thái Đức mà chẳng kịp.

Khi trước ông Thái Đức khinh dể vua Nguyễn Anh, mà bây giờ phải thua trận và mất hết ghe chiến làm vậy, thì xấu hổ giận dữ quá lẽ, chẳng còn trông đánh thủy nữa, vì đã mất hết tàu hết ghe rồi, chỉ còn chín chiếc ghe ở, ông Nguyễn Anh chẳng truyền đốt, vì nhạo rằng: « Để dành cho ông Hoàng dè dặt đi dạo chơi trên mặt nước. » — Ông Quang Trung khi nghe anh mình đã phải thua làm vậy, thì giận báy gan; lại sợ e ông Nguyễn Anh lại ra đánh mình, nên họp binh sĩ lại và sắp sửa các tàu các ghe cho dặng cứu giúp anh. Lại muốn giục lòng binh sĩ, thì đã ra thưởng dụ nhắc lại các việc cả thể mình làm, và những trận đã được xưa nay; lại thêm những lời khinh dể ông Nguyễn Anh rằng: « Danh Chúng (tên Nguyễn Anh khi còn nhỏ,) « trốn ẩn mình nơi nọ nơi kia, và cầu những « Tây Dương nhưn đèn cứu giúp. Dẫu danh « Chúng, dẫu các Tây Dương nhưn, thì cũng « chẳng làm chi được, vì chẳng có gan dăm cùng « chẳng hay nghề võ; chớ khá dăm lòng sợ làm « chi ». — Người nói nhiều đến khác kiêu căng làm vậy, song chẳng kịp lo liệu việc gì; vì Quang Trung mê tư sắc lắm, chóng ra hư thân, những buồn bã quá lẽ hay là hoảng hốt cuống tàm mà chết khi mới bốn mươi lăm tuổi.



22. — Cảnh Thịnh nổi quân trị Đàng Ngoài.

Quang Trung có nhiều con trai; song yêu hai đứa hơn, là hoàng Triếp và hoàng Thùng. Dẫu hai người ấy còn trẻ tuổi, thì cũng để cả hai cho nối quyền thay vì mình; nhưng mà có một ông hoàng Triếp lấy tên vua gọi là Cảnh Thịnh. Vậy bởi Cảnh Thịnh và hoàng Thùng còn trẻ tuổi, thì mọi sự mặc các quan triều. Các quan chẳng có lòng với hai trẻ ấy là bao nhiêu; một có ý tìm ích riêng mình mà thôi. Hễ ai có quyền thế hơn thì dè lấp kẻ khác và chiếm lấy quyền phép cả mà cai trị. Như vì sự ấy chẳng những là chẳng ai lo sự cứu giúp ông Thái Đức, mà lại các quan bất thuận với nhau, chẳng còn phép tắc thứ tự trong các xứ Đàng Ngoài. Các quan nhỏ và quân lính muốn làm sao thì làm; cho nên dân sự Đàng Ngoài một ngày một thêm khổn khó.

23. — Đức Thủy Vêrô động thân thế. — Các quan ganh gổ.

Đức Thủy Vêrô ở trong Đồng Nai thì dặng bằng yên vô sự, vì vua dẫu yêu tôn kính và đặt làm quan đại thần; lại cấp cho hai trăm binh riêng. Khi vua chẳng đi đánh giặc, thì chẳng mấy ngày mà chẳng đến thăm người. Đức Thủy lại đi chầu vua hằng ngày; vua toan liệu sự gì thì bàn với người, cùng theo ý người mọi bề. Như vì sự ấy ai ai cũng kính người; dân sự thì yêu mến người

vì đã liệu nhiều việc cả thể cho thiên hạ dặng an cư lạc nghiệp; lại nhiều quan quyền phải luận xử tử mà Đức Thấy xin được vua tha. Các bốn đạo thì dặng phép rộng mà giữ đạo.

Dầu vậy mặc lòng, người cũng phải sự khốn khó, vì các quan thấy vua tin người cách riêng, thì ghét cùng bày nhiều mưu mà nói gièm bỏ vạ. Lại có nhiều quan ghét sự đạo, nên khi thấy vua phú ông Đồng Cung cho Đức Thấy coi sóc dạy dỗ, thì càng ghét hơn nữa, mà rằng: « Người là ngoại quốc, và làm thấy đạo, dạy ông Đồng Cung thì làm sao cho phải. » Các quan nói làm vậy vì sợ ông Đồng Cung trở lại chịu đạo. Các quan lo về đảng ấy thì cũng có lẽ.

24. — Đồng Cung mộ sự đạo.

Vì Đồng Cung ở một nhà, và ngồi ăn một bàn với Đức Thấy thì đã quen nói việc đạo, và đọc kinh xem lễ hằng ngày. Đức Thấy biết ý vua và các quan chẳng muốn cho Đồng Cung theo đạo, thì chẳng dám dạy dỗ lẽ đạo cách tỏ tường. Đức Thấy làm lễ sớm lắm, vì người ban ngày mắc nhiều việc với các quan, nên ông Đồng Cung xin người đánh thức mình cho được xem lễ hằng ngày. Hoặc có khi nào Đức Thấy chẳng đánh thức, thì người ra dấu phàn nàn năn ní Đức Thấy.

25. — Đức Thầy phải các quan ghét và cáo gian cùng vua.

Khi ấy có quan lớn kia, tên là ông Giám, thạo dần thì ghét đạo, mà bởi đã nói lẽ đạo với Đức Thầy nhiều lần, thì quyết trở lại chịu đạo. Từ ấy về sau người ra ngoan đạo; nên các quan khác một ngày một thêm ghét Đức Thầy.

Vậy có mười chín ông làm sở tấu mà cáo Đức Thầy nhiều điều; cùng xin vua đừng cho người làm thầy dạy ông Đồng Cung nữa. Vua thấy điều ấy thì giận quá, cùng trách các quan nặng lời; lại có ý giấu chằng cho Đức Thầy biết sự ấy. Đức Thầy nghe biết các việc, thì tâu rằng: «Vua đã rõ «biết xưa nay, tôi hết lòng giúp việc nhà nước: «mà rày các quan có lòng ghét lắm vậy, thì xin «từ các chức vua đã ban cho tôi, và để tôi lo «một việc coi sóc bôn đạo mà thôi.» Vua thấy người biết mọi sự, thì ra dấu phiến muợn, cùng cho người xem sổ các quan đã dâng; lại cho người biết mình có ý phạt các quan ấy thế nào.

26. — Đức Thầy lấy lòng bao dưỡng với kẻ thù ghét mình.

Đức Thầy nài xin vua tha mọi sự cho các quan cho yên việc; lại bởi có nhiều việc khác các quan cũng ghen tương, nên người quyết bỏ nước An Nam mà về bên Macao. Vua đã dọn tàu đưa người đi, song khi đã hòng xuống tàu thì vua hỏi tâm lại, cấm lại chằng cho trở lại. — Vốn từ đầu chí cuối vua chỉ một lòng với Đức Thầy,

chẳng dỗi bao giờ; lại càng quen người thì càng phục, và tỏ ra lòng yêu mến tin cậy người. Đức Thấy thấy sự làm vậy thì năn nỉ lắm, vì có ý cho an lòng mọi người, chớ ai ghét và bất nết làm chi; nên xin nài vua tha sự dạy ông Đồng Cung, lại người chẳng đi cháu vua nữa. Vua dèn thăm hay là mời người cách riêng thì mới dèn với vua. Các quan càng ra sức làm mất lòng người, thì vua càng có lòng vì nể, năng dèn thăm bàn việc nọ việc kia với người.

27. — Đồng Cung chỉ lo sự đạo.

Ông Đồng Cung chẳng còn ở một nhà cùng Đức Thấy, thì càng ra dẫu nhớ người hơn nữa, và năng dèn thăm viếng. Khi ấy mới nên mười ba hay là mười bốn tuổi và đã khôn lắm; mà bởi đã biết tó các quan chẳng bằng lòng cho ở với Đức Thấy, vì sợ người trở lại chịu đạo, thì càng ra sức dèn thăm Đức Thấy cách kín đáo; lại chọn những thầy tớ có đạo mà hầu hạ cho dễ xem lễ, đọc kinh và xem sách đạo. Người cũng tỏ ra lòng phiền muộn vì chưa dặng chịu phép rửa tội, và e sợ chết huyệt mà chẳng kịp chịu phép ấy chẳng. Bởi vậy người xin Đức Thấy dạy cho biết cách rửa tội, để sau nầy hoặc mình phải ốm đau mà chẳng có ai có đạo cho dặng rửa tội cho, thì mình dặng bày cho kẻ khác biết dặng làm phép ấy cho mình.

28. — Đức Thầy trả ơn cho kẻ làm oán.

Đức Thầy hằng giữ mình luôn kéo người ta bắt nết đều gì; người lại ra sức lấy sự lành mà trả cho kẻ toan làm sự dữ cho mình. Vậy chẳng khỏi bao lâu, trong mười chín ông đã cáo gian, thì có hai ông phải tội rất nặng và đã phải luận chệt chém. Vậy người xin dâng vua tha tội cho. Những quan lớn khác cũng đã dâng miễn tử vì người đã xin vua tha cho, thì hơn mười lăm ông.

Đầu người có công giúp việc nhà nước, và hay lấy lòng như đức làm sự lành cho người ta thể ấy mặc lòng, song đến sau lại có quan lớn kia cáo các Thầy đạo khoét con mắt người ta mà làm ngọc; lại rằng: «Mình đã vào nhà thờ kia, thì thấy tổ tượng một bình đầy những con mắt Thầy đạo đã khoét thể ấy.» — Việc ấy đã đến tai vua và các quan, lại nói thêm nói thừa nhiều điều khác mà chê việc đạo. Bấy giờ Đức Thầy xin vua tra xét sự ấy cho đến gốc; hoặc có thật, thì cứ phép mà phạt các Thầy đạo, bằng chẳng thật thì cấm chớ để cho ai bày đặt bỏ vạ cho đạo làm chi.

Vậy vua đòi quan ấy đến mà ép làm chứng các điều đã cáo các Thầy đạo mà rằng: «Vi bằng có chứng có tổ tượng thì sẽ phạt các Thầy đạo và bắt tội nặng chẳng tha. Nhược bằng đã nói chẳng thật, thì phải chệt chém.» — Quan ấy xin vua cam chịu vậy vì con mắt mình đã xem thấy tổ tượng. Vua liền sai ba bốn quan lớn đi đến nơi đã chỉ, lại ông ấy cũng đi với nữa. Bấy giờ thấy vua tra

chứng cứ đều ấy cho thật, thì mới biết dằn sợ mà chữa mình rằng: « Nghe người ta nói, thì ngờ là thật. » — Vua chẳng chịu lẽ ấy, một bát phải đền nơi: mà bởi chẳng tìm thấy di gì sót, thì vua luận ông ấy phải chêt chém. Đức Thấy nài xin hết sức thì vua mới tha. Từ ấy về sau các quan chẳng ai còn dám nói sư khoét con mắt nữa.

29. — Vua khôn ngoan tra xét phao vu bỏ vợ.

Lại có một lần khác, các quan đồng tình với nhau mà cáo các Thầy đạo hay làm bùa mà làm hại người ta. Các quan cũng đem một người kia làm tang tích đền trước mặt vua mà rằng: « Người nầy đã bị bùa các Thầy đạo, nên ra câm, chẳng còn nóiặng lời gì nữa. » Vua đã hiểu ý thì giả giận mà rằng: « Ai ngờ là những Tây Dương nhờn có lòng « độc đền nổi ấy ! Bể ngoài thì ra như sang bên « nầy mà giúp ta, song thật có ý làm hại ta. Xưa « rày thấy quân ấy dối ta nhiều lần, cho nên ta « chẳng còn tin nó nữa. Vả lại chẳng có lẽ ta sợ, « vì ta cũng có thuốc phá bùa đi. »

Vua phán làm vậy đoạn, thì vào phòng, cùng lấy một bát nước lã đã pha một hai giống vào cho ra dỏ, mà bảo người câm uống thuốc ấy cho lạnh. Nó uống một chút vừa rồi, liền kêu một hai: « Đau bụng ! » Ấy thuốc vua cho uống thì rất hiệu nghiệm, vì mới uống một hớp mà dặng lạnh đã.

Bấy giờ vua truyền đóng gông thẳng ấy, và đánh cho đau mà tra khảo cho biết nó đã đồng tình với ai mà bỏ vạ thế ấy. Khi dẫu nó chẳng dám

nói; mà bởi đau đớn lắm thì xưng rằng: « Quan đại
« thần kia đã dứt tiền. » Lại rằng: « Có năm mươi
« người đã đồng tình với mình mà bỏ những
« tiếng xấu thế ấy; cũng có kẻ tụ tập với mình mà
« giết Đức Thấy nữa. » Vua bắt đặt tám người
trong những quân ấy, thì truyền chém tức thì.
Từ ấy về sau chẳng ai dám nói đến quấy quá thế
ấy nữa.

30. — Cách thôi Vua ăn ở với Đức Thấy.

Những điều bỏ vua giải cách khôn ngoan thế
ấy, thì là dấu tỏ người thật lòng kính Đức Thấy;
lại cách vua ăn ở hằng ngày với người, thì càng
làm chứng điều ấy hơn nữa. Vì vua ở với người
chẳng phải như vua tôi; song thật như anh em
và kẻ thiết nghĩa vậy. Cũng có khi hai người cãi
lẽ mà bất thuận với nhau, vì Đức Thấy thông
chữ nhu lắm, mà lấy sự đạo làm đầu, thì năng
bày lẽ đạo cho vua nghe. Vua tốt trí và hiểu lẽ đạo,
cho nên khi vui thì phục lẽ đạo; và có khi đem
lòng lo về đảng ấy, thì nói to nhỏ với các quan
rằng: « Luận về nghề bộ nghề thủy và các việc
« khác thì Tây Dương hơn khôn ngoan hơn ta
« nhiều phần. Còn sự đạo là đều trọng hơn các điều
« khác, mà ta xưng mình khôn ngoan hơn người
« bên Tây làm sao cho phải. »

Vua mê sắc dục, nên ghét đạo, và đôi khi chẳng
vì nể Đức Thấy; nhưng nói nặng đều chê bai sự
đạo và thêm lời hoa tình nữa. Song chẳng mấy
khi vua dám nói trước mặt Đức Thấy, vì người

chẳng nề vua mà cãi ngay; nên vua nói sau lưng, có ý cho kẻ nghe học lại cùng người.

Khi vua muốn dùng người làm việc gì trong phủ vức nhà nước, mà người xin kiêu vì sợ các quan ghen, thì vua làm thỉnh song qua một ít lâu, thì nói nhiều đến phạm sự đạo, cùng đe cấm đạo, có ý nhắc lại và ép người chịu lấy việc ấy. Có khi vua qui quyết giả sự bắt tội cho các quan có đạo, hay là ép làm sự rối: vua đã rõ biết Đức Thánh sẽ xin dong thư chẳng sai; nên có ý dùng dịp tha cho các quan ấy mà lấy lòng người, cùng kẻ lả ơn riêng vua làm bởi vì nề người.

31. — Vua muốn ép ông Đinh Trung lạy tổ tiên vua.

Có một lần, nhằm ngày kỵ vua, thì vua dạy hai quan đại thần kia ép quan lớn có đạo, tên là Đinh Trung, bỏ vào trong hoàng cung mà giúp việc tế lễ và bái tổ tiên. Ông ấy vững lòng chẳng chịu làm việc ấy. Ngày hôm sau, là lễ khánh dân ông Đông Cung, thì các quan phải mặc áo châu mà đi mừng ông ấy. Vậy ông Đinh Trung mặc áo mà đi làm một với các quan lạy ông Đông Cung, đoạn có ý về. Song các quan kéo người vào trong hoàng cung và ép lạy tổ tiên vua mà rằng: « Vua
« chẳng ép bái bụt thần đâu, một ép lạy vua đời
« trước, thì ông chẳng có tội gì, cho nên phải
« vâng phép vua. » Ông Đinh Trung chẳng chịu mà cãi lần; đoạn các quan cầm tay ông ấy bắt cúi đầu xuống mà lạy. Bấy giờ ông phân phó rằng: « Tôi lại một Đức Chúa Trời Ba Ngôi mà thôi. »

Bởi đó các quan diều ông ấy đèn trước mặt vua mà tâu rằng: « Ông Đinh Trung đã lạy; song « chẳng chịu lạy tổ tiên vua, một lạy Đức Chúa « Trời Ba Ngôi mà thôi. » Vua bảo rằng: « Đã lạy « thì thôi. » Đoạn vua quở rằng: « Trẫm nuôi mấy « đã bấy lâu; nay cũng ban chức cao trọng cho « mấy, mà mấy vô ơn bội nghĩa chẳng chịu lạy « tổ tiên trẫm làm sao? Trẫm chẳng ép mấy bỏ « đạo hay là lạy bụt thần, một ép mấy lạy tổ tiên « trẫm, thì nào có tội gì? »

Ông Đinh Trung rằng: « Lạy Đức Bể trên, tôi « sẵn lòng lạy Đức Bể trên, thì lẽ nào tôi khinh « dể tổ tiên Đức Bể trên, làm sao được? Nhưng « mà các đưng ấy đã qua đời rồi, thì tôi tin thật « chẳng có sức mà vưng hộ cho ai dặng cùng « chẳng hiện xuống trong hoàng cung mà hưởng « những của tề ấy. Vậy tổ tiên Đức Bể trên chẳng « có mặt đây, thì tôi chẳng lạy; phép đạo cấm sự « ấy, vì là dêu dối trá. »

Vua rằng: « Chớ thì mấy chẳng quen kinh thờ « các thánh nam nữ sao? Ấy vậy tổ tiên trẫm, và « các thánh có khác nhau đến gì? Các thánh ấy « cũng chết rồi mà chẳng hiện ra nữa. Vì vậy mấy « lạy các thánh, mà chẳng chịu lạy tổ tiên trẫm « làm sao? Trẫm cũng đã biết tổ tiên chẳng có « mặt đây, cùng chẳng ăn uống của gì; nhưng « mà trẫm lạy tổ tiên mà báo hiếu. Thấy giám « mục Vêrô cũng nói với trẫm rằng: Lạy tổ tiên thế « ấy thì chẳng tội gì. »

Ông Đinh Trung rằng: « Phép đạo cấm sự ấy, mà « Giám mục nói chẳng có tội làm sao được? » Vua

rằng: « Trăm hỏi lại Thấy Giám mục; còn về phần
 « mấy thì trăm sẽ gởi cho vua Xiêm, cho vua Ấy
 « bắt mấy lạy. » Ông Đinh Trung rằng: « Vua
 « Xiêm nói làm sao, thì mặc vua Ấy, tôi không
 « lạy. » Vua rằng: « Mấy nói làm vậy thì phải, vì
 « chùng vua Xiêm bắt người ta lạy bụt; còn trăm
 « thì có ý ép mấy lạy tổ tiên trăm, cũng như khi
 « còn sống vậy mà thôi. Vậy bao giờ trăm bưng
 « rồi, thì mấy cũng không lạy trăm sao? » Ông
 Đinh Trung thỉnh lạng, thì các quan tâu rằng: « Sau
 « nấy khi Đức Bể trên đãặng trăm tuổi đoạn,
 « thì ông Ấy chẳng lạy, vì đã nói với chúng tôi
 « nhiều lần rằng: mình lạy kẻ sống mà thôi;
 « còn kẻ chết rồi thì chẳng lạy làm chi. » Vua
 rằng: « Thằng nầy là nghịch thần. » — Đoạn thì
 vua nói qua đến khác.

32. — Vua chẳng cấm đạo, cũng chẳng binh đạo là bao nhiêu.

Vua có lòng thể ấy, song chẳng cấm đạo tỏ
 tường, phần thì vì nể Đức Thấy, phần thì cũng
 nể hôn đạo có công với mình nữa. Vì khi trước,
 nều chẳng có cậu Phaolô cứu giúp, thì phải chết
 đã lâu; mà lại hôn đạo Đàng Trong đã giúp vua
 hết lòng hết sức. Song vua chẳng chịu ra chỉ tha
 đạo tỏ tường. Ai vô đạo thì mặc ai; còn kẻ ngoại
 đạo bắt bốn đạo làm việc rồi thì phải chịu.

Đức Thấy biết tỏ lòng vua thế nào, thì chẳng
 bao giờ dám xin người giáng chỉ tha kẻ có đạo
 làm việc rồi, vì là đều mất công vô ích. Người
 cứu giúp hôn đạo nhiều lần, vì hoặc kẻ ngoại

biết người có thân thể, thì chẳng dám khuấy kẻ có đạo; hay là khi bốn đạo phải sự gì khốn khó, thì các quan vì nể người mà liệu cho bốn đạo được an. Vua chẳng nói gì đến việc ấy; cho nên cũng có nhiều kẻ trách Đức Thấy vì vua có lòng vì nể và yêu dấu đường ấy, mà người chẳng xin vua giáng chỉ mà tha các điều rỗi cho bốn đạo.

Có một lần, như có sự lệ, các làng toàn bắt bốn đạo góp tiền mà tế, thì bốn đạo xin Đức Thấy cứu. Vì chương quan Hiệp Trấn ghét đạo, và cho tờ góp tiền bốn đạo, lại đã tâu vua về việc ấy nữa. Cho nên Đức Thấy sai ông Lelabousse, là Giám mục thừa, và ông cậu Phaolô đi tâu vua, xin tha cho bốn đạo; mà bởi vua đã quen hai ông ấy cách riêng, thì cho vào đến.

Khi ấy vua đang ngự, có các quan đông dần, nên chẳng dám tâu tỏ tiếng kêu các quan hay, một nói thầm cho vua nghe mà thôi.

Bấy giờ vua chẳng nói làm sao, vì sợ ví bằng chẳng cho ý như Đức Thấy xin thì mất lòng người; nên cho, thì mất lòng các quan; cho nên vua cất tiếng lên hỏi ý các quan rằng: « Có nên « cho chăng? » Các quan đều tâu rằng: « Chẳng « nên. » Như vì sự ấy vua luận rằng: « Ví bằng « các làng có bằng lòng tha cho bốn đạo thì mặc « các làng; bằng bắt góp tiền thì phải chịu, vì « phép nhà nước đã quen thế ấy. »

33. — Vua cứ lệ mà trọng bụt thần bề ngoài.

Vua luận thế ấy chẳng phải là vì trọng đạo bụt

thần dân; vua trọng một đạo nhu mà thôi. Còn đạo bực thần, thì người chê bai lắm. Song bởi bà Thái hậu và bà Hoàng hậu mê đạo bực thần, thì vua cũng nể mà kính bề ngoài ít nhiều vậy.

Có một lần, vua cỡi ngựa đi chơi ngoài đồng với Đức Thái, phải khi qua trước chùa kia, mà vua có ý kính chùa hay là muốn thử lòng Đức Thái, thì chẳng biết. Song khi đến gần chùa, thì vua xuống ngựa, đi bộ cho đến khi qua khỏi chùa. Đức Thái Vêrô cũng xuống ngựa, nhưng mà đứng lại một nơi cho đến khi vua lên ngựa, thì người cũng lên ngựa chạy theo vua.

Bấy giờ vua mỉm cười, mà hỏi sao đã làm làm vậy. Người tâu rằng : « Tôi thấy bề hạ xuống ngựa, « thì chẳng lẽ nào mà tôi chẳng xuống; chẳng « vậy, thì ra đều vô phép : nhưng mà tôi đứng lại « một nơi cho đến khi bề hạ lên ngựa, kéo tôi đi « bộ bước qua trước chùa, thì ra hình tôi có lòng « kính bực thần, là đều chẳng phải. » Vua nghe người nói làm vậy, thì khen là khôn ngoan.

34. — Đức Thái phải cực trong lòng.

Đức Thái ở hết lòng mà giúp việc vua, là vì có ý trông cho sự đạo được nhờ : song khi thấy lòng vua ghét đạo, lại thấy các quan có nhiều kẻ hăm thù mình và hay bắt nét đảng nọ, bỏ và đảng kia, thì phiền muộn lấy làm cay đắng xót xa lắm.

Người lại phải khổ cực đảng khác hơn nữa. Vì chưng trong các địa phận khác bên phương đông, có nhiều kẻ biết người làm quan đại thần

giúp vua, và lo những việc phần đời, thì trách người bỏ chính việc mình phải làm, mà liệu những việc đời chẳng thuộc về mình. Cũng có kẻ chê người chẳng khôn, vì mất công vô ích. Đến khi quân Tây Sơn ra chỉ cấm đạo, thì người ta càng chê trách hơn nữa, vì rằng : « Quân Tây Sơn chẳng « có lòng ghét đạo, mà đã cấm đạo thế ấy, thì là « tại Đức Thấy hay giúp vua. »

35. — Đức Thấy có ý ngay lành.

Đức Thấy lấy các điều ấy làm cay đắng chua xót ngàn trùng. Vì chưng người có lòng rất sốt sắng : những giảng giải coi sóc bốn đạo, tùy chính việc mình phải làm. Người đã tra tay lo việc phần đời phò vua vựơ nước, thì chẳng những là có ý rất ngay lành, là giúp cho cả và nước An Nam được nhờ phần hồn phần xác, mà lại người đã ra dấu tỏ tường lòng người chẳng muốn lo việc gì phần đời thế ấy sốt.

Khi vua lâm phải sự khốn khó, thì người thương mà giúp tùy sức. Đến sau, vua cảm ơn mến đức người, cùng thấy người khôn ngoan khéo léo các việc, thì muốn dùng người. Dẫu người lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe. Toà Thánh là chính bề trên, mà chẳng trách vì sự ấy bao giờ ; lại Toà Thánh trông cho sau trở nên sự lành, thì khen người làm việc nên.

Dẫu vậy Đức Thấy Vêrô thấy anh em và nhiều đảng khác chê trách mình thế ấy, thì người kẻ

sự ấy là cây Thánh Giá rất nặng nề đè lấy mình. Nhưng mà bởi người có lòng mạnh bạo, thì sẵn lòng chịu khó mà phủ mọi sự mặc thánh ý Đức Chúa Trời.

36. — Vua ép ông Đức Thấy giúp Đông Cung quản hai xứ Nha Trang và Bình Thuận.

Năm 1792, là Lê Cảnh Hưng ngũ thập tam niên, cũng là năm Nhâm tí, khi vua đánh lấy và đốt tàu vua Thái Đức, thì cũng đã lấy xứ Nha Trang và Bình Thuận. Đoạn dọn ra Qui Nhơn mà đánh ông Thái Đức nữa. Vua sợ mất xứ Nha Trang và xứ Bình Thuận, thì phú cho Đông Cung giữ lấy.

Mà bởi ông ấy còn ít tuổi chưa làm chi được, nên vua lại ép Đức Thấy coi sóc con như khi trước, và chịu khó thấy ra với Đông Cung cho được quản hai xứ ấy. Dầu mà Đức Thấy lấy lẽ nào mà xin kiếu, thì vua cũng chẳng nghe vì rằng: « Con vua có lòng kính và hãy nghe người mà thôi; cho nên có một mình người có quyền thế mà coi sóc. » Vả lại rằng: « Người có chịu khó thấy ra ngoài Nha Trang, thì mới dám cho Đông Cung ra. » Vua còn lấy nhiều lẽ khác cho được ép Đức Thấy Vêrô, thì bất đắc dĩ người đã phải chịu.

37. — Vua vậy thành Qui Nhơn mà vô ích.

Vậy người ra Nha Trang với ông Đông Cung mà kiêm các việc văn võ quản trị hai xứ ấy thay mặt vua. Khi ấy ông Olivier là quan Phalangsa, đã

chiếu binh pháp phương tây mà xây một lũy rất chắc chắn tại Nha Trang. Còn vua thì thấy ra Qui Nhơn, cùng vây thành ấy hai ba tháng. Hai bên đánh nhau nhiều trận lắm; song chẳng ai động, cùng chẳng ai thua; kẻ bị tử trận hai bên thì nhiều lắm. Vua chẳng lấy được thành ấy, lại thấy quân lính mình một ngày một hao, lương thực cũng đã gần thiếu, thì lại trở về Sài Gòn.

38. — Quân Tây Sơn vây thành Nha Trang mà phải thua.

Bấy giờ vua Thái Đức đem binh sĩ vây thành Nha Trang hai lần, mà chẳng làm gì được. Vua ấy đem bốn vạn quân cùng đánh nhiều trận; song đánh trận nào thì thua trận ấy, và binh sĩ bị trận gần hết. Khi ấy Đức Thấy ra như đại tướng quân, người chẳng cảm khí giặc mà đánh bao giờ, nhưng mà người bày các việc phải làm, những cách phải liệu choặng giữ thành và đánh cho thắng.

Vua ở thành Sài Gòn nghe tin quân Tây Sơn vây thành Nha Trang, thì đem nhiều quân ra giúp và đuổi quân Tây Sơn phải trốn mất. Bấy giờ Đức Thấy cùng các quan xin vua theo bắt quân giặc, vì nó đã ít cùng yếu sức rồi, thì dễ phá cho tận tuyệt. Nhưng mà vua chẳng chịu; lại trở về Sài Gòn, để con cùng Đức Thấy cứ việc cai xứ Nha Trang và xứ Bình Thuận như trước.



39. — Vua vây thành Qui Nhơn một lần nữa mà không lấy được.

Năm sau, là năm 1793, là Lê canh Hưng ngũ thập tứ niên cùng là năm Quý sửu, thì vua lại đem nhiều tàu và nhiều binh sĩ ra Qui Nhơn. Khi đầu thì đánh phá cửa Qui Nhơn và những lũy xung quanh, đoạn mới vây thành Qui Nhơn, mà ông Thái Đức ở trong thành ấy. Hai bên đánh nhiều trận dữ lắm; khi thì bên nọ dặng, khi thì bên kia dặng: quân bị tử trận hằng hà sa số.

Ông Thái Đức sợ thua, thì gởi tin cho hai cháu là ông Hoàng Triếp gọi là vua Cảnh Thịnh, và ông Hoàng Thùng ở ngoài Kẻ Chợ, mà xin cứu. Hai ông ấy liền sai sáu vạn binh mà giúp ông Thái Đức, chẳng phải bởi có lòng với bác, song bởi sợ ông ấy phải thua, thì ông Nguyễn Anh lại ra đánh mình nữa chẳng. Ông Nguyễn Anh nghe tin hai cháu Thái Đức sai nhiều binh cứu, thì lại sợ e đánh không lại, nên đã đem binh xuống tàu bỏ cửa Qui Nhơn mà trở về Sài Gòn.

40. — Quân Đàng Ngoài làm hỗn hào trong thành Qui Nhơn.

Khi quân Đàng Ngoài vào giúp ông Thái Đức, đến Qui Nhơn thì chẳng còn thấy vua Nguyễn Anh, đầu vậy các quan cũng xin đem quân vào mà rằng: « Có công khó nhọc đến cứu giúp thì phải « thưởng. » Nhưng mà ông Thái Đức sợ e quân ấy vào thành, thì sẽ lấy thành cho vua Cảnh Thịnh, nên chẳng cho vào; lại đóng cửa thành mà xin quân

ấy trở về, mà rằng: « Chẳng có việc gì nữa. »

Quân ấy giận lắm, liền phá phách mọi nơi ngoài thành, và sắp vây thành nữa. Hai bên cãi nhau nặng nề; mà chẳng cho quân ấy vào, thì sinh ra nhiều điều khổ nạn lắm. Vậy ông Thái Đức tưng thế phải mở cửa thành cho quan quân vào. Người ngờ là thết đãi nó cho lịch sự đoạn, sẽ giao hoà cho khỏi sinh sự hỗn hào; song khi quân ấy vào thành, thì kẻ mình là chủ, chẳng còn dễ quyền phép nào cho ông Thái Đức rồi.

Khi đầu nó xin vay mượn, mà đến sau nó phá phách cùng ăn cướp vàng bạc đồ đạc mọi giống; lại chỉ trên gheo quân lính ông Thái Đức, chẳng kẻ ông ấy là gì nữa. Ông ấy còn có tên vua không mà thôi, quyền phép thì nơi tay các quan Đàng Ngoài hết thấy.

44. — Thái Đức buồn rầu mà chết.

Ông Thái Đức thấy vậy thì phản nản buồn bực quá bội. Khi trước ông ấy kiêu căng, bạo thiên nghịch địa chừng nào, thì rầy phải quân lính cháu mình làm cho xấu hổ cùng buồn bực chừng ấy. Thái Đức chẳng biết toan làm sao, thì dạy người ta vồng vào chùa mà khấn với Phật rằng: « Nếu được bình yên, thì sẽ phá tuyệt đạo. »

Song ông ấy chẳng kịp liệu việc quái gở ấy, vì đã già; mà bởi khi trước lao tâm nhiều dằng, thì phải bệnh nặng lắm. Quan quân Đàng Ngoài ở Qui Nhơn ba tháng, ăn cướp phá phách mọi nơi đoạn, thì về ngoài Huế và ngoài Kẻ Chợ. Còn binh

ông Thái Đức thì một ngày một nặng ; lại thêm cực lòng vì quân Đàng Ngoài làm hỗn độn thế ấy, nên qua một ít ngày thì chết.

42. — Tiểu Triều nổi quân trị xứ Qui Nhơn cùng xin chịu hàng Nguyễn Anh.

Khi ông Thái Đức đã gần chết thì tôn con, tên là Tiểu Triều, nối quyền làm vua thay vì mình. Nhưng mà ông Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng nghe tin ông Tiểu Triều lên ngôi thì giận lắm, vì hai anh em có ý chia nước An Nam ra với nhau. Cho nên sắp đem binh vào đánh và giết ông Tiểu Triều, như là kẻ nguy hiểm vậy. Ông Tiểu Triều còn ít tuổi, chưa biết việc trị nước là bao nhiêu. Khi nghe tin hai anh em vào đánh mình, thì sợ hãi, song cũng sắm sửa mà đánh trả. Nhưng mà mẹ người e đánh chẳng lại, mà phải tay hai anh em độc bạc ấy, thì sai sứ đến với ông Nguyễn Anh xin chịu hàng.

Vua được tin ấy, thì mừng rỡ liền xuống tàu ra lấy thành Qui Nhơn. Ông Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng nghe ông Tiểu Triều có ý chịu hàng ông Nguyễn Anh, thì cũng mừng, vì dặng dặng dằng lâu ngày hơn mà sắm sửa việc đánh giặc. Vậy hai anh em sai quan xuống tàu đem binh vào Qui Nhơn, cho kịp trời đang thuận gió.

43. — Tiểu Triều phải quân giặc tràn nước.

Ông Nguyễn Anh ước ao bết lòng chó chi dặng đem binh ra Qui Nhơn khi quân Tây Sơn chưa biết

gi; nhưng mà phải ngược gió, đến không kịp. Vậy quan quân vua Cảnh Thịnh cùng Hoàng Thùng vào cửa trước, mà bắt tội ông Tiểu Triều, vì đã làm nguy và có ý chịu hàng ông Nguyễn Anh. Đoạn hai anh em vây thành, và qua một ít ngày thì lấy được, cùng bắt Tiểu Triều mà trấn nước.

44. — Cậu Hiến chịu hàng Nguyễn Anh.

Khi ấy vua Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng còn trẻ tuổi, chẳng có mặt đỏ. Các quan lấy tên hai ông ấy mà làm đều bạo ngược nấy; song thật hai ông ấy chẳng biết gì.

Bấy giờ có một quan lớn thuộc về ông Hoàng Thùng, tên là Cậu Hiến, giận các quan ông Cảnh Thịnh, vì đã giết chủ mình là quan lớn gọi là Đại Tư Lễ; thì trở nghịch, và đem quân mình chịu hàng với ông Nguyễn Anh. Từ ấy về sau, ông Cậu Hiến giúp vua nhiều đều vì có tài đánh giặc, lại trung với vua. Người đã thuộc các việc quân Tây Sơn, nên ghe phen đã làm cho quân ấy phải khổ cực. Nhon vì sự ấy vua đã đặt cậu ấy làm đại tướng quân, gọi là quân công.

45. — Vua vây thành Qui Nhơn lần thứ ba.

Vua nghe quân Tây Sơn đã lấy được thành Qui Nhơn, thì phản nản, vì mình đến chẳng kịp, song quyết đánh với quân ấy. Vậy vua đã đem nhiều quân Cao Mên làm binh phục mà đánh bộ. Hai bên đánh nhau bảy tháng tròn, mà bởi hai bên cũng

gan đảm, liễu mình quyết chiến giáp nhiều trận, và giết nhiều binh mặc lòng, song chưa bên nào chịu thua.

Đến sau tàu vua mới vào được cửa Chợ Giã, vì tàu quân Tây Sơn đặc đó không bao nhiêu. Vậy vua phá dặng những lũy đã xây mà giữ cửa. Còn nhiều đàng khác, thì vua cũng phải canh, kéo quân trong thành thông công với người ngoài; và phòng kéo có ai vận lương bưng vào, hay là giúp quân trong thành cách nào chẳng. Nên quân vua phải phân phái đi cả, chẳng còn lại dặng mấy tên.

Vậy quân trong thành đã gần hết lương, và chẳng thấy ai đến cứu. Có một ít chiếc ghe gạo đã trộm vào dặng rạch kia gần thầu vào thành. Vừa có quân do thấy, thì vua liền sai quân đánh cùng bắt lấy hết chẳng sót chiếc nào. Cho nên quân trong thành một ngày một túng thê.

46. — Vua ngã lòng muốn đem binh về Đồng Nai.

Vua đã lập hai lũy cho được giữ các đàng nẻo, không cho ai thầu vào thành. Chẳng hay khi vua đã xây hai lũy ấy vừa đoạn, thì quân lính Đàng Ngoài liền xông vào đánh cùng phá đi. Cho nên vua ngã lòng mà quyết đem binh về Đồng Nai. May có Đứơc Thấy can xin vua khoan trở về. Những lẽ người bày ra thì các quan lấy làm phải, cho nên vua sâu lòng ở lại một ít lâu.

